

Thành phố Saigon trước 1975

Lâm Văn Bé

Tên gọi

Về tên Saigon, đến nay có nhiều giả thuyết khác nhau.

- Theo Trương Vĩnh Ký : Sài là chữ Hán nghĩa là củi (tức là cây) ghép với chữ Nôm, gòn . Sai-gon nghĩa là cây gòn.
- Theo nhiều tác giả khác : Brélon, Madrolle, Lê Văn Phát : Sai-gon là do tiếng Khmer : Preikor prei = rừng; kor = gòn , nghĩa là rừng gòn.
- Theo Adhémard Leclere : Sai-gon cũng là Preikor theo tiếng Khmer , nhưng có nghĩa là rừng bò , vì Kor còn có nghĩa là con bò (forêt de boeuf).
- Theo Groslier, Vương Hồng Sển : cùng nguồn gốc như trên, nhưng dịch nghĩa là lâm quốc, xứ rừng.

Sự phát triển

Sau 300 năm, từ một mảnh đất hoang vu, không có địa danh, Saigon-Bến Nghé đã phát triển nhanh để trở thành một trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của VN . Đặc biệt dưới chế độ Pháp thuộc, với chính sách vừa đàn áp bóc lột nhưng lại vừa khai phóng, thành phố này đã được đô thị hóa theo kiểu Tây Phương để trở nên Hòn Ngọc Viễn Đông.

- Sữ cũ của ta chép :

Năm Giáp Dần, tháng 2(1674), Nặc Ông Đài, người Cao Miên, đuổi vua nước ấy là Nặc Ông Nộn . Nộn chạy sang cầu cứu chúa Nguyễn, chúa liền sai Nguyễn Dương Lâm đem binh đi tiến thảo . Tháng tư, quan quân phá vỡ luôn được 3 lũy : lũy Saigon, Gò Bích và Nam Vang..(Tịnh hoài Đức. Gia Định Thành Thống Chí, Nguyễn Tào dịch, Tập trung, Saigon 1972, tr.7-11)
Như vậy, địa danh Saigon xuất hiện từ năm này (1674)

- Bốn mươi năm sau (tức 1698), chúa Nguyễn Phúc Chu (tức chúa Minh) sai Nguyễn Hữu Cảnh (Kinh) vào lập phủ Gia Định (bao gồm các tỉnh Miền Đông hiện nay), chính thức đặt nền móng cai trị vùng đất mới Đồng Nai -Bến Nghé. Địa bàn của thành phố Saigon vào thời này phần lớn nằm trong huyện Tân Bình và một phần nhỏ trong huyện Thủ Đức bây giờ. Những nơi bắt đầu đô thị hóa gồm 3 địa điểm :

- Xóm Chợ Bến Nghé (đầu đường Nguyễn Huệ)
- Lỵ sở dinh Phiên Trấn (vùng đất từ Dinh Độc Lập đến Chợ Thái Bình)
- Xóm chợ Saigon (vùng ngã tư đường Nguyễn Trãi, Triệu Quang Phục, quận 5)

Đường Nguyễn Trãi xưa là quan lộ liên lạc 3 trung tâm đô thị hóa đó.

Lúc ấy, thành phố Saigon có khoảng 10,000 dân và mỗi trung tâm đô thị hóa có chừng 1,2 ngàn người. (Theo Địa chí Văn hóa Thành Phố Hồ Chí Minh. Nhà XB TPHCM, 1988, tr.476)

Thành phố Saigon xem như chính thức được thành lập từ năm này

- Năm 1772, thành phố Saigon lần đầu tiên được Nguyễn Cửu Đàm xây hào, đắp lũy để bảo vệ. Kinh Ruột Ngựa (từ Rạch Cát ra phía Bắc đến Lò Gốm, nối các sông rạch phía Nam Saigon) được đào sâu hơn vừa có nhiệm vụ quân sự để bảo vệ Saigon và kinh tế để tàu thuyền có thể lưu thông chuyển vận hàng hóa.

Nguyễn Cửu Đàm lại cho đắp một cái lũy đất phía Nam gọi là Lũy Đất hay Bán Bích Cổ Lũy, dài 15 dặm (tức 8,586km) _bao quanh các đồn dinh bên trong, thông thương với bên ngoài bằng các đường bộ (quan lộ) và sông rạch.

- Năm 1790, Nguyễn Ánh cho xây thành Bát Quái. Thành như đóa sen, có 8 cửa, xây theo kiểu thành Vauban do các kiến trúc sư Pháp Việt như Olivier, Lebrun, Trần Văn Học, vách cao khoảng 4m80 để bảo vệ Gia Định Kinh. Nhiều di tích thành này sau tìm thấy được ở dưới đất vùng nhà thương Grall, nhà thờ Đức Bà. Ngôi thành này là bài chiến trường giữa Nguyễn Ánh với Tây Sơn và cũng là nơi tử thủ của Lê Văn Khôi chống vua Minh Mạng.

Theo Trương Vĩnh Ký *thì cái thành Bát Quái này nằm trong vùng tứ giác qui định bởi : Đông : đường Lê Thánh Tôn (D'Espagne cũ); Tây : đường Phan Đình Phùng, bây giờ là Nguyễn Đình Chiểu (Richaud cũ) ; Bắc : Đình Tiên Hoàng (Albert 1er cũ) nối dài qua đường Cường Để (Luro cũ); Nam : đường Công Lý (Mac-Mahon cũ).*

Theo Vương Hồng Sển *con đường Hai Bà Trưng (đời Napoléon III tên Route impériale, sau năm 1870 đổi lại là Route nationale, từ năm 1902 lấy tên Paul Blanchy, rồi đổi từ năm 1952 là Trưng Nữ Vương, đến năm 1955 mới thiết thọ là đường Hai Bà Trưng, thì vào thời Đảng Cựu, vẫn cắt xẻ Quy Thành ra hai phần bằng nhau.*

(Saigon năm xưa/ Vương Hồng Sển. Khai Trí, tr. 60)

Sau khi giặc Lê Văn Khôi tan rã (1833), vua Minh Mạng cho phá thành Bát Quái này để xây lại một thành nhỏ hơn gọi là Thành Phụng (tức Thành Gia Định) ở phía đông của Thành Bát Quái cũ (và còn gọi là Thành Quy). Vị trí của thành này giới hạn bởi các đường Nguyễn Du (mặt chính), Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Đình Chiểu, Mạc Đình Chi ngày nay. Sau khi chiếm Saigon, Pháp đã phá thành này thành đất bằng. (Từ các kích thước của GĐTTC đổi ra đơn vị ngày nay :

chu vi : 429 trượng = 1960m; cao:10 thước 3 tấc = 4,7m; hào rộng 11 trượng 4 thước : 52,07m ; sâu 7 thước = 3, 19m) .Tường của Thành Phụng là bằng vật liệu của Thành

Quy tháo gỡ ra, cũng là những viên đá ong Biên Hòa dài 40cm, rộng 35cm, dày 16cm, hồ vữa có pha mật mía nên rất bền .

Tóm lại, vào thời này, địa bàn thành phố đã phân làm hai vùng rõ rệt :

- vùng thị tứ có dinh thự, binh sĩ, kho lương thực, vũ khí, đường sá , nằm phía trong các thành lũy
- vùng quê rất rộng rãi ở phía ngoài thuộc các tổng Bình Dương, Tân Long.

- Năm 1822, ông Finlayson, một thú y sĩ, sau khi viếng Saigon cùng phái đoàn Crawford có viết :

Đàng Trong có hai thành phố, mỗi thành phố đều to rộng ngang với kinh đô Xiêm. Thành phố mới xây gọi là Bingeh (Bến Nghé), thành phố thứ hai cách đó chừng 1, 2 dặm gọi là Saigon. Bến Nghé thì ở sát ngôi thành mới cất ít năm nay theo kiểu bố phòng Tây Phương.

Còn trưởng phái đoàn Crawford viết : *Bingeh, nơi có dinh Thống đốc và thành trì ở phí tây sông lớn, và Saigon nằm bên cạnh một con rạch nhỏ chảy thông sang Bingeh. Saigon là địa điểm quan trọng của thương nghiệp, nơi cư trú của nhiều người Hoa.*

(Địa chí văn hóa Thành Phố Hồ Chí Minh, tr. 480).

Như vậy, theo tài liệu của phái bộ Crawford, thì đầu thế kỷ 19, danh từ Saigon để chỉ Chợ Lớn và danh từ Bến Nghé thì là Saigon ngày nay. Điều này cũng phù hợp với Gia Định Thành Thống Chí của Trịnh Hoài Đức : *Saigon là danh từ để gọi thành phố của người Trung Quốc ăn ở, phát âm giọng Tàu là Tai-ngon hoặc Tingan.*

- Sau khi chiếm Saigon, từ 1865, người Pháp xúc tiến ngay việc thiết kế thành phố Saigon thành một đô thị lớn, đảm nhiệm tất cả các chức năng hành chính, kinh tế, quân sự với dân số dự trù nửa triệu người. Trong việc thành lập thành phố Saigon, người Pháp đã có hai quyết định căn bản:

- 1- Chia Saigon-Cholon ra 2 thành phố riêng biệt (trái với dự án đầu tiên của đại tá công binh Coffyn dự trù nhập thành một) để giúp mỗi thành phố phát triển theo nhu cầu riêng biệt (Saigon : thủ phủ hành chính, chính trị; Cholon : thành phố của người Tàu chuyên về thương mại)
- 2- Cho đào kinh ở những vùng trũng để ghe thuyền lưu thông và tháo nước làm trong sạch các đầm lầy, lấy đất đào đem lấp các vùng trũng khác. Khi mặt đất đã tương đối bằng phẳng, người Pháp cho san bằng các vùng đồi cao phía Bắc, để lấp một số kinh cần thiết cho việc xây cất dinh thự, đường sá.

Những cơ sở đầu tiên của một thành phố Âu châu bắt đầu được dựng lên là nhà thờ, bệnh viện, binh trại, nhà kho vũ khí và lương thực. Những cơ sở phôi thai này tập trung gần nhà thương Đồn Đất và dọc theo đường Hai Bà Trưng (Paul Blanchy) và Hồng Thập Tự (Chasseloup Laubat).

Từ năm 1867, sau khi xây cất dinh thự, đường sá, Pháp bắt đầu cho trồng cây hai bên đường (me, phượng và cây bàng, nhưng sau cây bàng bị đốn bỏ vì rễ phá đường và lá, trái

làm đờ đường) và dựng cột đèn, ban đầu đốt bằng dầu dừa rồi đến 1869 thì dùng dầu hôi. Đến năm 1893, Saigon có 293 cột đèn trên 58km đường (trên tổng số 93km đường). Đến năm 1909 thì nhà máy điện Chợ Quán do công ty CE E điều hành. (Xưa và nay, số 43B tháng 9, 1997)

Sự phát triển nhanh chóng và qui mô đã biến Saigon thành một thành phố đẹp như ở Viễn Đông.vào đầu thế kỷ 20.

Các công trình kiến trúc quan trọng của người Pháp

Trong số các công trình kiến trúc và cơ sở văn hóa quan trọng của người Pháp để lại, chúng ta phải kể:

1- Dinh Độc Lập (CS đổi là Hội Trường Thống Nhất)

- Bắt đầu xây năm 1863 theo họa đồ của kiến trúc sư Hermite dưới thời của Thủy sư đô đốc De La Grandière, hoàn thành năm 1869, nhưng phải đợi đến 1875 mới xong phần trang trí. Lúc ấy mang tên là Dinh Norodom và là Phủ Toàn Quyền Đông Dương được xem là công thự to lớn nhất Đông Nam Á thời đó.



- Ngày 7-9-1954, Ngô Đình Diệm tiếp quản dinh Norodom từ chính quyền Pháp, đổi tên là Dinh Độc Lập và là Phủ Tổng Thống. Họa sĩ Nguyễn Gia Trí được gia đình nhà Ngô giao cho thiết trí phần nội thất của dinh trong nhiều năm liền.

- Ngày 27 -2-1962, hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử, trong một âm mưu đảo chánh đã dội bom làm sập cánh trái của dinh.

- Từ ngày 1/7/1962 đến 31/10/1966, dinh được xây cất lại hoàn toàn theo đồ án của KTS Ngô Viết Thụ, khôi nguyên La Mã, phần trang trí giao cho các kiến trúc sư khác và các điêu khắc gia như Nguyễn Văn Thê, Trọng Hội, Nguyễn Văn Triêm. Dinh mới có diện tích chung là 45,000km² (rộng 85m, sâu 80m, có 3 tầng chính, 2 gác lửng, trên 100 phòng). Giá tiền xây cất : 150 000 lượng vàng và mỗi quân nhân, công chức thời ấy phải đóng góp 1 ngày lương.

2- Dinh Gia Long (CS đổi là Bảo Tàng Cách Mạng TP Hồ Chí Minh)

- Bắt đầu xây cất năm 1865 theo họa đồ của KTS Foulhous, kiểu giống như Viện bảo tàng hội họa Munich (Đức) , hoàn thành năm 1890. Tòa kiến trúc này trông từ mặt tiền rất đồ sộ với 16 cây cột trang trí rất đẹp cao suốt hai tầng nhà.



- Lúc đầu là tư dinh của Thống Đốc Nam Kỳ (các thống đốc lúc đầu là các đô đốc hải quân nên dân chúng còn gọi là Dinh Đê đốc hay Dinh Phó soái , sau đó trở thành Dinh Thủ Hiến Nam Kỳ (1945) , dinh Gia Long (khi dinh Độc lập được xây cất lại), rồi trụ sở Tối Cao Pháp Viện (sau 1954). Biến thành Bảo Tàng Cách Mạng TP Hồ chí Minh năm 1978.

3- Nhà Quốc Hội (CS đổi là Nhà Hát Thành Phố)

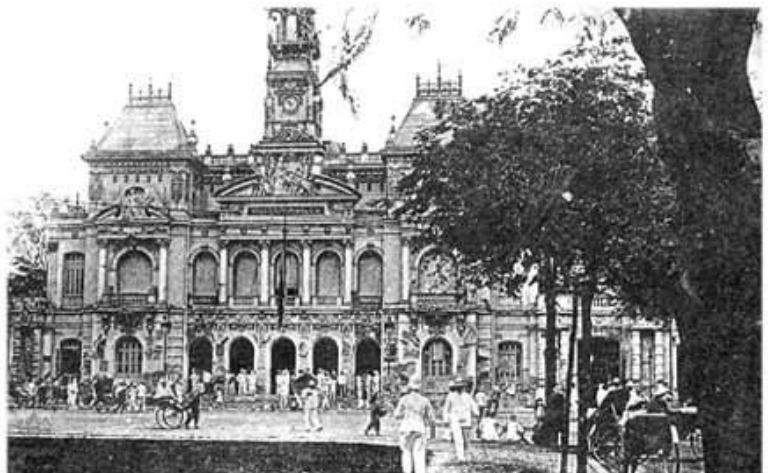
Xây năm 1898 do KTS Ferret theo kiểu baroque, khánh thành 1900. Thiết kế theo kiểu rạp hát Opéra ở Paris, có sân khấu lớn, phòng khán giả (loge), là nơi các đoàn hát lớn từ



Pháp sang trình diễn nên được gọi là Nhà Hát Tây. Năm 1955 làm trụ sở Hạ Viện

4 -Tòa Đô Chánh (CS biến thành Trụ sở Ủy Ban Nhân dân Thành Phố)

- Dự định từ 1871 ở cuối đường Kinh Lấp (tức vị trí bây giờ), nhưng đồ án của KTS Codry bị bác bỏ vì nó



không thẳng góc với đường Kinh Lấp. Năm 1873, lại có đồ án của KTS Metayer nhưng cũng bị gác lại vì Kinh Lấp chưa hoàn toàn lấp xong.

- Mai đến 1898 mới thực hiện theo đồ án của KTS Gardès, phần trang trí giao cho họa sĩ Ruffier, nhưng vì có sự bất đồng ý kiến giữa Ruffier và các nghị viên Hội Đồng thị xã nên công tác bị ngưng trệ mãi đến năm 1909 mới khánh thành.

Tòa nhà có 3 phần : phần giữa là tháp nhọn nhô cao, hai bên có hai tầng mái cân đối, thấp hơn giữa. Trang trí phía ngoài có 3 bức tượng đắp nổi : một phụ nữ đang chế ngự bầy thú dữ (ở giữa) và 2 phụ nữ khác trong tư thế cầm gươm (ở hai bên)

- Lúc đầu gọi các quan chức, nhân viên là người Pháp, dân chúng xem nơi đây như một làng của người Tây nên họ là Dinh Xã Tây dinh Đốc Lý, Tòa Thị Sảnh. Đến thời Bảo Đại thì gọi là Tòa Đô Sảnh, đến năm 1954 đổi tên là Tòa Đô Chánh.

5-Nhà Bưu Điện

- Xây năm 1886 theo đồ án của KTS Villedieu trên một vùng đất cao nhất của Saigon, sườn bằng sắt mang từ Pháp qua với đại sảnh ở trung tâm đón nhận ánh sáng, rất thoáng khí.

- Mặt tiền trang trí hình thần Mercure là thần giao thông theo thần thoại La Mã-Hi Lạp, bên trong trang trí 2 bên bằng một cái bản đồ



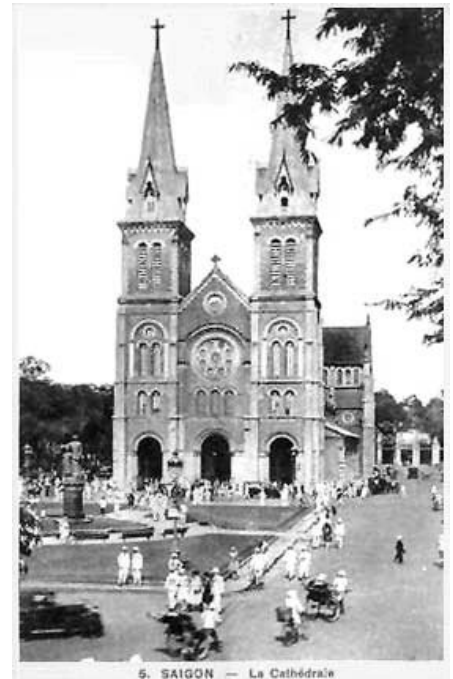
lớn *Saigon et ses environs, 1892* và *Lignes téléphoniques du Sud VN, et du Cambodge, 1936*. Nhà Bưu điện này khánh thành năm 1891 là nhà bưu điện lớn nhất Đông Nam Á thời ấy.

6- Nhà thờ Đức Bà

- Khởi công xây ngày 7-10-1877 theo đồ án của KTS Bourard, khánh thành ngày 11-4-1880. Rộng 35m, dài 133m, cao 21m, có hai tháp đối xứng cao 36,6 m, năm 1895 nâng cao lên 57m.

Tường gạch trần, không sơn phết, rất lạ thời này, gạch đỏ đặc biệt được đưa từ Marseille sang không bị rêu b ám.

- Năm 1959, xây thêm trước nhà thờ tượng Nữ Vương hoàn cầu bằng cẩm thạch Ý, cao 4,2m, nặng 8,5 tấn.
- Năm 1962, tòa thánh Vatican nâng lên là Vương Cung Thánh Đường



7-Chợ Bến Thành

- Lúc đầu, chợ BT ở phía Đông huyện Bình Dương (lúc đó Bình Dương thuộc huyện Gia Định) trên một khu đất lầy nằm dọc theo bờ sông Bến Nghé. Gần chợ có bến để khách đi vào thành, thời còn Thành Quy nên gọi là Chợ Bến Thành (chợ ở bến sông thành Gia Định). Sau cuộc khởi binh của Lê Văn Khôi (1833-1835), phố xá bị tàn phá, chợ không còn sầm uất nữa.
- Sau đó, Pháp cho xây một nhà lồng chợ gọi là Chợ Vải gần Tổng Nha Ngân Khố. Ngôi chợ này bị cháy năm 1870, nhưng được trùng tu lại với sườn bằng sắt. Trước nhà lồng chợ có con kinh rộng chạy đến trước Tòa Đô Chánh, nhưng con kinh này đã được lấp lại năm 1887. Đại lộ Nguyễn Huệ sau này là con đường Kinh Lấp này. Giữa năm 1911, ngôi chợ này bị phá bỏ dời về gần ga xe lửa Saigon-Mytho rồi năm sau (1912), Boresse cho lấp ao, xây lại Chợ Mới, tức Chợ Bến Thành ngày nay. Ngày 28/3/1914, Chợ Bến Thành được khánh thành và sau đó có nhiều lần trùng tu. Tuy đã có chợ Bến Thành, một số người Hoa vẫn duy trì tiệm cà-phê, hủ tiếu, tiệm thuốc bắc ở khu chợ trước kia, nên khu này gọi là Chợ Cũ.
- Trước mặt chợ có bùng binh Cuniac, tên một thị trưởng (năm 1963 đổi là công viên Quách Thị Trang). Cửa chính có một tháp đồng hồ 3 mặt. Hai bên tả hữu có 3 nóc nhà lợp ngói. Chợ có 4 cửa quay ra 4 con đường: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Lê Lợi, Lê Thánh Tôn.



8-Thảo Cầm Viên

- Xây tháng 3-1864 đến 1865 thì xong trên một bãi đất hoang 12 mẫu cạnh rạch Thị Nghè. J.B. Louis Pierre là người sáng lập và là giám đốc đầu tiên.
- Lúc đầu Vườn Bách Thảo là nơi du nhập các loại cây thí nghiệm để đem trồng ở VN (thuộc Viện Nghiên cứu Đông Dương của Pháp). Năm 1956 được tu sửa thêm và đổi tên là Thảo Cầm Viên.
- Trong Thảo Cầm Viên có 2 tượng đồng : tượng một con voi của vua Thái Lan Palamindr Mah Prajahipok tặng khi ông đến viếng và tượng bán thân của J.B.Louis Pierre.

9- Viên Bảo Tàng

- Trước tên là Viện Bảo Tàng Blanchard de la Brosse, tên của viên Thống đốc Nam Kỳ sáng lập ra năm 1927 (hoàn thành năm 1929), đến năm 1954 đổi là Bảo Tàng Viện quốc gia.
- Công trình thiết kế bên trái cổng vào Thảo Cầm Viên do KTS Delaval. Tòa nhà giữa có hình bát giác. Phía sau là hình chữ U do KTS Nguyễn Bá Lăng thiết kế gồm 2 dãy nhà bên và sau cùng là dãy nhà 3 tầng, khoảng giữa là hồ nước và cây cảnh. Bảo Tàng Viện có 15 phòng tập trung trên 5000 cổ vật thuộc nền văn hóa các nước Đông Nam Á.

Tổ chức hành chính

- Từ 1955 đến 1975, Saigon-Cholon được đổi thành Đô thành Saigon chia ra làm 8 quận (1959), 9 quận (1967 thêm quận Thủ Thiêm) rồi 11 quận (1969) .

- Năm 1976, Saigon được đổi tên là thành phố Hồ chí Minh gồm 11 quận đô thành Saigon cũ, toàn tỉnh Gia Định, một phần của tỉnh Hậu Nghĩa và tỉnh Bình Dương. Thành phố chia ra 12 quận nội thành (gồm 8 quận cũ thêm quận Gò Vấp , Bình Thạnh, Phú nhuận, Tân Bình) và 6 huyện ngoại thành (Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức, Bình Chánh, Nhà Bè, Duyên Hải =tức vùng Rừng Sát, lý sở đặt ở Cửa Cần Giờ.

Dân số Saigon Cholon đã tăng nhanh qua các thời kỳ :

- * 1916 : 250 000 dân
- * 1925 : 341 000 dân (Saigon: 143,000; Cholon : 198,000)
- * 1947 : 1 triệu
- * 1975 : 3 triệu